

ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN, ĐẢO TỈNH CÀ MAU

Phạm Hồng Mơ^{1*}, Phạm Xuân Hậu² và Trương Văn Tuấn³

^{1,3}*Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

²*Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn Hiến*

Tóm tắt. Hiện nay, du lịch biển, đảo ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu ngành du lịch của nhiều địa phương ven biển. Trong đó, tỉnh Cà Mau với 3 mặt giáp biển, đường bờ biển dài và các đảo ven bờ cũng đã và đang khai thác tài nguyên biển, đảo phục vụ phát triển du lịch. Bài viết phân tích các điều kiện phát triển du lịch biển, đảo (DLBĐ) của tỉnh Cà Mau nhằm đánh giá tiềm năng phát triển loại hình DLBĐ của tỉnh, làm cơ sở cho việc xây dựng các định hướng và kế hoạch phát triển trong tương lai. Bên cạnh các phân tích thuận lợi và khó khăn của điều kiện phát triển, tác giả sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với việc phát triển DLBĐ tỉnh Cà Mau. Kết quả phân tích cho thấy, Cà Mau không có nhiều lợi thế cạnh tranh để phát triển DLBĐ, tuy nhiên có một số điểm thuận lợi về tài nguyên vị thế, tài nguyên sinh vật, khí hậu,... Ngoài ra, yếu tố về nguồn nhân lực, thu hút vốn đầu tư, khả năng tiếp cận (về mặt thời gian),... là những thách thức đối với du lịch của tỉnh nói chung và DLBĐ nói riêng.

Từ khóa: du lịch, du lịch biển, đảo, tiềm năng du lịch, Cà Mau.

1. Mở đầu

Ngày nay, du lịch biển, đảo (DLBĐ) đang trở thành xu hướng trong phát triển du lịch ở các quốc gia có biển. Hoạt động DLBĐ không chỉ đóng góp vào nền kinh tế nói chung, ngành du lịch của quốc gia nói riêng, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và chủ quyền biển, đảo. Hiện nay, DLBĐ đã và đang trở thành đề tài thu hút nhiều sự quan tâm của các học giả và các nhà nghiên cứu du lịch trên thế giới, đặc biệt là hướng đến sự phát triển bền vững. Qua quá trình tổng quan tài liệu cho thấy, nghiên cứu về DLBĐ trên thế giới đã và đang được thực hiện theo nhiều hướng khác nhau. Tiếp cận dưới góc độ quản lý có các tác giả như Michael V. Conlin, Tom Baum (1995) [1], Mark Orams (1998) [2], Siska D. Rahakbauw et al (2007) [3]. Hướng nghiên cứu về tiềm năng phát triển có các công trình của Fani Sakellariadou (2014) [4] và Karl Agius et al (2016) [5], nghiên cứu về tiềm năng du lịch biển, đảo vùng Địa Trung Hải. Tiếp cận dưới góc độ phát triển bền vững có các công trình của Yorghos A. & Dennis.J. G. (2002) [6], Joan. I. G, et al (2017) [7] và Atikah Nurhayati et al (2019) [8]. Ngoài ra, các hướng nghiên cứu khác cũng được thực hiện như hiện trạng, xu hướng phát triển, các nhân tố tác động đến du lịch biển, đảo,... Không nằm ngoài xu thế chung, DLBĐ của Việt Nam đang ngày càng phát triển, đồng thời trở thành đề tài nghiên cứu của nhiều học giả trong nước. Tiêu biểu có tác giả Lê Đức An (2008) [9], Uông Đình Khanh (2016) [10]. Tác giả Lê Trọng Bình (2007) [11], Vũ Tuấn Hưng (2021) [12] tập trung nghiên cứu hiện trạng và giải pháp phát triển DLBĐ. Bên cạnh đó công tác nghiên cứu, quy hoạch, tiềm năng và hiện trạng phát triển DLBĐ của các vùng các địa phương thông qua các đề án, luận án Tiến sĩ đã và đang được quan tâm nghiên cứu với nhiều

hướng tiếp cận khác nhau. Trong đó, xu hướng nổi bật là nghiên cứu phát triển DLBD bền vững.

Cà Mau là một trong 28 tỉnh, thành phố giáp biển của nước ta gắn với tài nguyên vị thế quan trọng là điểm cực Nam của tổ quốc. Ngoài ra, hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển cùng với nhiều tài nguyên du lịch văn hóa đã và đang phục vụ đắc lực cho phát triển du lịch nói chung và DLBD nói riêng. Ngành du lịch của tỉnh trong nhiều năm qua cũng đã có những bước tiến nổi bật như số lượt khách du lịch và doanh thu du lịch gia tăng nhanh chóng, nhiều sự kiện, hoạt động xúc tiến được chú trọng đầu tư để quảng bá hình ảnh địa phương, cơ sở hạ tầng có nhiều cải thiện,... Các điểm đến du lịch được đầu tư nâng cấp phát triển đa dạng sản phẩm du lịch. Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau, du lịch nói chung và du lịch biển, đảo nói riêng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Tài nguyên biển, đảo đã và đang được khai thác phục vụ du lịch, tuy nhiên sản phẩm DLBD chưa được định hình rõ nét, du lịch sinh thái vẫn là sản phẩm nổi bật nhất trong ngành du lịch của tỉnh. Số lượt khách du lịch và doanh thu du lịch tăng nhưng vẫn còn thấp, đặc biệt tỉ lệ khách quốc tế còn rất ít, trên dưới 2% (Sở Văn hóa-Thể thao-Du lịch). Vấn đề nâng cao khả năng thu hút khách du lịch đòi hỏi ngành du lịch tỉnh cần tìm ra hướng đi mới, phát triển đa dạng các sản phẩm và loại hình dịch vụ, đáp ứng kịp thời nhu cầu và xu hướng phát triển chung của ngành du lịch. Trên cơ sở đó, việc phân tích các điều kiện phát triển du lịch biển, đảo để đưa ra định hướng và giải pháp phát triển phù hợp là vô cùng cần thiết. Bài viết tiếp cận tiềm năng du lịch theo hướng mới, trong đó phân tích các điều kiện phát triển để xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, làm cơ sở cho định hướng và quy hoạch phát triển các sản phẩm du lịch biển, đảo tỉnh Cà Mau trong giai đoạn tiếp theo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu tiềm năng phát triển DLBD của tỉnh Cà Mau, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu*: Phương pháp này được sử dụng trong việc tổng hợp và phân tích các vấn đề lí luận và thực tiễn về DLBD ở Việt Nam. Bên cạnh đó, phương pháp cũng sử dụng để tìm hiểu những thông tin khái quát về tỉnh Cà Mau nói chung và các điều kiện phát triển DLBD của tỉnh Cà Mau nói riêng.

- *Phương pháp phân tích SWOT*: Phân tích SWOT được sử dụng để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với các điều kiện phát triển DLBD của tỉnh Cà Mau. Từ đó đánh giá chung về tiềm năng phát triển của loại hình du lịch này trên địa bàn tỉnh.

- *Phương pháp phân tích số liệu thống kê*: Dữ liệu nghiên cứu trong bài viết chủ yếu là nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các cơ quan, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh Cà Mau bao gồm dữ liệu về điều kiện tự nhiên, dân cư, lao động,... làm cơ sở để phân tích thuận lợi, khó khăn đối với phát triển DLBD.

2.1.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Bài viết nghiên cứu tiềm năng phát triển DLBD trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trong đó tập trung vào các huyện giáp biển và các đảo ven bờ bao gồm 6/8 đơn vị hành chính giáp biển là huyện U Minh, huyện Ngọc Hiển, huyện Trần Văn Thời, huyện Năm Căn, huyện Đầm Dơi, huyện Phú Tân.

Về thời gian: Các số liệu và dữ liệu nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến 2021.

Về nội dung nghiên cứu: Bài viết phân tích thuận lợi và khó khăn của các điều kiện phát triển DLBD để thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển loại hình du lịch này trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Các điều kiện phát triển du lịch biển, đảo

Tương tự như các loại hình du lịch khác, điều kiện phát triển DLBD bao gồm nhiều yếu tố, trong đó tài nguyên du lịch là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp nhất đến khả năng khai thác và phát triển sản phẩm du lịch của điểm đến. Các điều kiện khác đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ khai thác tài nguyên du lịch. Theo nhiều nghiên cứu hiện nay, DLBD có các điều kiện phát triển như sau:

Bảng 1. Các điều kiện phát triển du lịch biển – đảo

STT	Điều kiện	Mô tả
1	Tài nguyên vị thế	Các yếu tố về vị trí địa lý tạo nên lợi thế so sánh trong phát triển sản phẩm DLBD
2	Tài nguyên du lịch	Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa gắn với vùng biển, đảo.
3	Cơ sở hạ tầng	Hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống điện nước, cơ sở lưu trú,...
4	Các dịch vụ phụ trợ cho du lịch biển, đảo	Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ mua sắm, trạm xăng dầu, thiết bị cấp cứu, các dịch vụ y tế chữa bệnh, cơ sở giải trí,... có mục đích phục vụ du lịch
5	Đặc điểm dân cư, lao động	Số lượng và chất lượng nguồn lao động; Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào cung ứng và chia sẻ lợi ích từ một số dịch vụ du lịch biển – đảo
6	Công tác quy hoạch	Kế hoạch (hoặc một phương pháp) để đánh giá tình huống hiện tại, dự báo tình huống tương lai và lựa chọn một chương trình hành động phù hợp
7	Môi trường tự nhiên	Công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên
8	An ninh quốc phòng, an toàn điểm đến	Sự đảm bảo về an ninh quốc phòng, an toàn điểm đến tạo nên môi trường ổn định, hòa bình cho đất nước và tâm lý an toàn cho khách du lịch
9	Liên kết trong phát triển du lịch	Liên kết trong phát triển sản phẩm du lịch giữa các địa phương trong và ngoài nước.

2.2.2. Khái quát các điều kiện phát triển du lịch biển – đảo tỉnh Cà Mau

2.2.2.1. Tài nguyên vị thế

Vị trí địa lý nằm ở cực Nam của đất nước được xem là một tài nguyên vị thế quan trọng của tỉnh Cà Mau. Nơi đây có cột mốc tọa độ Quốc gia Mũi Cà Mau là một địa điểm có ý nghĩa thiêng liêng đối với người dân Việt Nam. Mũi Cà Mau cũng là nơi duy nhất ở nước ta có thể ngắm được mặt trời mọc ở biển Đông và lặn ở biển Tây. Vị trí này vừa mang ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị về tinh thần, là một trong những điểm thu hút du khách, đặc biệt là khách nội địa. Tuy nhiên, vị trí nằm xa các đầu mối giao thông như Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và trung tâm thành phố Cà Mau... có thể làm giảm sức hút du khách vì mất nhiều thời gian để di chuyển.

Về mặt kinh tế, Cà Mau và Kiên Giang là 2 tỉnh trọng điểm trong cụm kinh tế biển phía Nam, có tiềm năng phát triển liên kết mạng lưới du lịch ven biển và tại các đảo Phú Quốc, Thổ Chu, Nam Du, Kiên Hải, Hòn Chông, Hòn Sơn,... Vị trí này tạo thuận lợi về mặt thu hút đầu tư và cơ hội trong phát triển kinh tế nói chung và DLBD nói riêng. Tuy nhiên, khó khăn về mặt sức ép cạnh tranh là vấn đề cần được quan tâm trước sức hút quá lớn của các điểm đến lân cận là Phú Quốc, và các điểm đến mới như Nam Du, Hòn Sơn,...

2.2.2.2. Tài nguyên du lịch

a. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Bên cạnh các giá trị của tài nguyên vị thế, Cà Mau cũng được đánh giá là có nhiều tiềm năng để phát triển DLBD trong đó phải kể đến yếu tố cảnh quan, sinh vật, địa hình, khí hậu,...

- *Tài nguyên sinh vật*: Ven biển Cà Mau có vùng đất ngập nước Mũi Cà Mau, là nơi có tầm quan trọng trong việc bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo tồn di tích lịch sử và bảo vệ quốc phòng, an ninh. Ngày 26-5-2009, Mũi Cà Mau được UNESCO công nhận nằm trong khu dự trữ sinh quyển thế giới. Ngày 13-12-2012, Vườn quốc gia Mũi Cà Mau được Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận là khu Ramsar thứ 2.088 của thế giới và là khu Ramsar thứ 5 của Việt Nam. Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cà Mau không chỉ đem lại nguồn lợi lớn về kinh tế mà còn tạo môi trường sinh thái trong lành, là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, tham quan và nghiên cứu khoa học.

Hệ sinh vật dưới nước cũng rất phong phú với nhiều loài thủy sinh, cua, tôm, cá,... Đặc biệt, cua Cà Mau trở thành thương hiệu nổi tiếng khắp cả nước và là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của tỉnh. Vườn quốc gia Mũi Cà Mau là lá phổi xanh của tỉnh, nơi có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, hài hòa giữa rừng, sông nước với biển cả. Hệ thống kênh rạch chằng chịt len lỏi trong rừng, khí hậu trong lành tạo nên khung cảnh thiên nhiên đặc thù, thích hợp cho khách du lịch.

Tuy nhiên, khó khăn trong việc khai thác tài nguyên sinh vật cho DLBD là việc cần đảm bảo vấn đề bảo tồn, khai thác du lịch không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái, vì vậy, một số khu vực trong các vùng lõi của vườn quốc gia bị hạn chế việc khai thác hoạt động du lịch. Ngoài ra, hoạt động nuôi tôm dưới tán rừng ngập mặn cũng đã cho thấy những tác động tiêu cực đối với hệ sinh thái này như việc suy giảm diện tích rừng, ô nhiễm môi trường đất, nước,...qua đó gián tiếp tác động đến hoạt động du lịch.

- *Địa hình ven biển*: Địa hình ven biển của tỉnh Cà Mau mang nét đặc trưng với các bãi bồi phù sa. Trong đó, bãi biển Khai Long đang được đầu tư khai thác để phục vụ du khách bao gồm hoạt động tắm biển, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế vì chất lượng bãi tắm còn kém.

Địa hình ven biển tỉnh Cà Mau không có nhiều thuận lợi cho hoạt động tắm biển, tuy nhiên có thể khai thác với các sản phẩm du lịch khác đặc trưng như trải nghiệm bắt cá thòi lòi, ba khía, sò, trồng rừng,... Bãi biển Khai Long có thể khai thác các hoạt động khác như dù lượn, kính khí cầu, chèo thuyền,...

Cà Mau có 3 cụm đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối, Hòn Đá Bạc. Cụm đảo Hòn Khoai gồm 5 hòn đảo là Hòn Khoai, Hòn Sao, Hòn Đồi Mồi, Hòn Đá Lẻ và Hòn Tương nằm sát nhau, cách đất liền khoảng hơn 14 km về phía Tây Nam thị trấn Năm Căn và huyện Ngọc Hiển. Hòn Đá Bạc có 3 đảo nằm sát nhau và sát bờ biển. Mặc dù Cà Mau có nhiều đảo ven bờ, tuy nhiên việc khai thác hoạt động du lịch ở đây rất hạn chế vì giới hạn bởi việc đảm bảo an ninh quốc phòng.

- *Khí hậu*: Nằm trong khu vực nội chí tuyến Bắc bán cầu, khí hậu của vùng biển, đảo Cà Mau mang tính chất cận Xích đạo gió mùa, khá ôn hòa, có 2 mùa mưa, khô rõ rệt. Sự phân hóa theo mùa của khí hậu là nguyên nhân chính tạo nên tính mùa vụ trong hoạt động du lịch của tỉnh Cà Mau nói chung và DLBD nói riêng. Mùa nắng, kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, nhiệt độ cao nhất trên dưới 26.5°C, gần đây có xu hướng tăng do hiện tượng biến đổi khí hậu và nóng lên toàn cầu.

Gió là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của du khách đến các vùng biển, đảo cũng như khai thác các hoạt động du lịch ven bờ biển... Chế độ gió ở đây vừa chịu ảnh hưởng của gió Tín Phong nhiệt đới, vừa mang tính chất của gió mùa châu Á. Hàng năm có 2 mùa gió mùa đông và gió mùa hạ. Tuy nhiên, nhìn chung tốc độ gió trung bình hàng năm ở Cà Mau nhỏ, trong đất liền chỉ từ 1,0 đến 2,0 m/s, ngoài khơi cũng chỉ từ 2,5 đến 3,5 m/s. Vào mùa mưa thỉnh thoảng có dông, lốc, tốc độ gió tăng lên cấp 7, cấp 8, trên biển có bão nhưng không nhiều. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế

biển nói chung và hoạt động du lịch trên biển, đảo nói riêng.

Nhìn chung, với đặc điểm khí hậu của tỉnh Cà Mau, hoạt động du lịch trong tỉnh có thể diễn ra quanh năm, tuy nhiên thuận lợi nhất là vào các tháng mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, đặc biệt là các dịp lễ, tết trong năm hoặc dịp hè, kéo dài khoảng 200 ngày. Ở các đảo xa bờ hơn như cụm đảo Hòn Khoai thời vụ du lịch sẽ ngắn hơn từ 60-80 ngày, do ảnh hưởng của gió, bão vào mùa mưa (Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau). Mặc dù mùa mưa không thuận lợi cho các hoạt động tham quan du lịch, nhưng trong khoảng thời gian này lại có nhiều đặc sản hấp dẫn, nên nhiều du khách vẫn chọn lựa đi du lịch vào mùa này để thưởng thức nét đặc sắc trong văn hóa ẩm thực của địa phương. Điều kiện khí hậu khá thuận lợi cho phát triển các hoạt động DLBD, song tỉnh Cà Mau đang phải đối mặt với thách thức không nhỏ từ tình trạng biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Biến đổi khí hậu đe dọa đến việc bảo tồn và duy trì hệ sinh thái rừng ngập mặn nói riêng và đảm bảo sự phát triển bền vững nói chung, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động du lịch biển, đảo (tính bền vững trong khai thác tài nguyên du lịch).

b. Tài nguyên du lịch văn hóa

Bên cạnh giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên, khu vực biển-đảo của tỉnh Cà Mau cũng có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, làng nghề, lễ hội truyền thống, tập quán sinh hoạt, ... đặc sắc thu hút du khách.

- *Di tích lịch sử, văn hóa*: Vùng đất Cà Mau có nhiều di tích lịch sử gắn liền với lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc như di tích lịch sử Bến Vàm Lũng - điểm cuối của Đường Hồ Chí Minh trên biển; Di tích lịch sử Hòn Đá Bạc - Trung tâm Kế hoạch phản gián CM12; Di tích lịch sử và thắng cảnh đảo Hòn Khoai với cuộc khởi nghĩa của thầy giáo Phan Ngọc Hiên; Di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy tại Xẻo Đước... Mỗi di tích đều phản ánh rõ nét tinh thần yêu nước của các thế hệ đi trước trong đấu tranh gian khổ để giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

- *Làng nghề*: Các làng nghề truyền thống như chiếu Tân Thành, tôm khô Rạch Gốc; hầm than đước ở huyện Ngọc Hiển; nghề làm mắm ba khía Rạch Gốc; nghề làm dưa đước ở Năm Căn; dưa bòn bòn ở Cái Nước... đã góp phần đa dạng hoá sản phẩm du lịch của Cà Mau.

- *Lễ hội, nghệ thuật truyền thống*: Đời sống văn hóa tinh thần của người dân khu vực ven biển, đảo Cà Mau cũng rất phong phú, đặc sắc. Tiêu biểu phải kể đến Lễ hội Nghinh Ông (tại cửa biển Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời) được tổ chức hằng năm vào ngày rằm tháng 2 âm lịch để cầu cho sóng yên gió lặng, người dân ra khơi được “xuôi thuyền, mát mái”. Ngoài ra, các hoạt động sinh hoạt đờn ca tài tử, nghe kể chuyện của Bác Ba Phi cũng mang đến cho du khách những giây phút thư giãn, thoải mái. Bên cạnh các lễ hội truyền thống, Cà Mau cũng đang đẩy mạnh tổ chức các lễ hội Festival, lễ hội ẩm thực tiêu biểu như Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ, Ngày hội của Cà Mau, Giải Đất Mũi Marathon,... thu hút một lượng lớn khách du lịch nói chung và khách DLBD nói riêng.

- *Ẩm thực*: Văn hóa ẩm thực cũng tạo nên nét đặc sắc của DLBD Cà Mau với các món ăn chế biến đơn giản, dân dã mang đặc trưng của xứ biển, các loại mắm, khô,... Bên cạnh thưởng thức, du khách có thể mua đặc sản để làm quà cho người thân.

- *Tập quán sản xuất, sinh hoạt*: Tài nguyên du lịch văn hoá còn được thể hiện qua nếp sống sinh hoạt hằng ngày của người dân vùng biển, đảo. Du khách đến đây có thể trải nghiệm hoạt động du lịch homestay để thấy được đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của cư dân tại các điểm đến. Họ có thể cùng với người dân vớt lưới, kéo chài, câu mực, đục hàu, chụp đĩa, tát mương, xỏ vuông, gác kèo ong..., chế biến những món ăn mang hương vị của địa phương và hòa mình trong cảnh làng quê dân dã.

2.2.2.3. Cơ sở hạ tầng

- *Hạ tầng giao thông*: Nhìn chung, hạ tầng giao thông của tỉnh đang ngày càng được nâng

cấp, hiện đại hóa với đa dạng các loại hình bao gồm đường bộ, đường thủy, đường biển và đường hàng không.

Giao thông đường bộ đến các điểm du lịch hiện nay đã khá thông thoáng, đường xá được đầu tư nâng cấp sửa chữa, nối liền trung tâm hành chính tỉnh với trung tâm hành chính huyện, xã, đã triển khai hoàn thành và đưa vào sử dụng đường Hành lang ven biển phía Nam, Quốc lộ 1 đoạn Năm Căn – Đất Mũi, đường Bờ Nam sông Ông Đốc, đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc, đường Trục chính Đông – Tây,... góp phần hình thành những hành lang vận tải chính phục vụ sản xuất, nhu cầu đi lại của người dân và phát triển du lịch.

Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, nên giao thông đường thủy cũng rất phát triển. Trên địa bàn tỉnh có 143 tuyến sông, kênh chính thuộc hệ thống đường thủy nội địa do Trung ương, tỉnh, huyện quản lý, với tổng chiều dài 1.820,9 km.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có Cảng biển Năm Căn, nằm trong khu kinh tế ven biển Năm Căn và trên tuyến sông Cửa Lớn. Đây là cảng loại III có khả năng khai thác tàu tải trọng đến 5.000 tấn, chủ yếu phục vụ cho hoạt động vận tải hàng hóa. Hoạt động hàng hải phục vụ du lịch chủ yếu khai thác các tuyến tàu cao tốc từ Cà Mau đi các đảo như Nam Du, Phú Quốc.

Ngoài ra, Cà Mau còn có sân bay nội địa nằm cách trung tâm thành phố 3 km với tuyến bay Cà Mau đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, giúp rút ngắn thời gian di chuyển của du khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, số chuyến bay được khai thác vẫn còn rất ít.

- *Thông tin liên lạc:* Cơ bản hiện nay hệ thống thông tin liên lạc tại các địa phương đã đảm bảo được nhu cầu giao tiếp, trao đổi thông tin của du khách. Mạng điện thoại, Internet được hòa mạng tại các điểm du lịch, với các nhà mạng chính bao gồm Vinaphone, Viettel, Mobifone...

Hệ thống wifi cũng được trang bị ở hầu hết các cơ sở lưu trú và các điểm tham quan để phục vụ nhu cầu của du khách.

2.2.2.4. Các dịch vụ hỗ trợ

Các dịch vụ hỗ trợ cho phát triển du lịch tại khu vực biển-đảo Cà Mau như dịch vụ y tế, mua sắm, cây xăng, nhà vệ sinh, các cơ sở vui chơi giải trí phát triển cơ bản nhưng chưa thực sự nổi bật và đáp ứng yêu cầu tốt cho phát triển du lịch.

- Về y tế, các bệnh viện, trung tâm y tế tập trung nhiều ở trung tâm thành phố Cà Mau. Mỗi huyện ven biển đều có trung tâm y tế cấp huyện và cấp xã, tuy nhiên trang thiết bị còn khá đơn sơ.

- Về các cửa hàng phục vụ mua sắm hiện tại chưa phát triển nhiều, chủ yếu là các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ của các hộ kinh doanh, chủ yếu tập trung ở trung tâm hành chính của tỉnh. Tại thành phố Cà Mau có 2 trung tâm thương mại là Sense City – Coopmark và Vincom Plaza và 6 điểm mua bán đặc sản, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Ở các địa phương ven biển có các cửa hàng mua sắm đặc sản như Đặc sản Năm Căn, Mật ong Rừng Umiho. Ngoài ra còn có hệ thống các chợ tại các huyện, tuy nhiên các chợ này chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của người dân địa phương là chủ yếu, chưa được định hướng nhiều trong phát triển du lịch.

2.2.2.5. Đặc điểm dân cư, lao động

Bảng 2. Quy mô dân số và thu nhập bình quân đầu người tỉnh Cà Mau giai đoạn 2010 – 2021

Năm	2010	2012	2014	2016	2018	2021
Số dân (nghìn người)	1208,5	1212,1	1216,4	1222,60	1229,60	1208,7
Thu nhập bình quân đầu người (nghìn đồng)	1 250	1 779	2 154	2.372	2 986	3 239,3

Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

- *Đặc điểm dân cư, xã hội:* Tính đến năm 2021, tỉnh Cà Mau có quy mô dân số khá lớn với 1208,7 nghìn người. Mật độ dân số trung bình cao, đạt 229 người/km². Quy mô dân số đông,

cùng với mật độ cao cung cấp một nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn cho các ngành kinh tế, trong đó có du lịch.

Trong những năm qua, đời sống nhân dân trong tỉnh không ngừng được nâng cao, thể hiện qua thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2021, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Cà Mau tăng 2 lần. Điều này góp phần cải thiện và nâng cao mức sống của người dân, tạo tiền đề cho việc mở rộng thị trường và tăng doanh thu du lịch trong tỉnh.

- *Nguồn nhân lực du lịch*: Lực lượng lao động trong ngành du lịch của tỉnh Cà Mau có xu hướng tăng nhanh trong giai đoạn 2011-2020, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng nhanh của ngành du lịch. Tuy nhiên, từ bảng 3 có thể thấy chất lượng nguồn lao động chưa cao, tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo có xu hướng giảm nhưng còn chiếm tỉ lệ cao (39,2%). Lao động có trình độ cao còn thiếu nhiều, chỉ chiếm 12%, phần lớn lao động là lao động phổ thông.

Bảng 3. Lao động ngành du lịch tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 – 2020

	Năm	2011	2012	2014	2016	2018	2020
	Số lượng (người)/ Trong đó:	2600	3168	3200	3050	5100	5300
Trình độ lao động	Đại học và trên đại học	136	152	152	112	600	640
	Cao đẳng, trung cấp	145	198	200	94	1000	930
	Sơ cấp, bồi dưỡng, tập huấn	720	540	550	856	1500	1650
	Lao động phổ thông	1599	2278	2300	1988	2000	-
Chuyên môn	Đã qua đào tạo về du lịch	1003	1204	1280	1289	1835	3120
	Chưa qua đào tạo về du lịch	1597	1964	1920	1761	3165	2080

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao- Du lịch Cà Mau

Trình độ lao động còn thấp, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo về chuyên môn còn chưa cao gây khó khăn cho việc quy hoạch phát triển du lịch cũng như nâng cao chất lượng phục vụ.

- *Sự tham gia của cộng đồng địa phương*: Hiện nay, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch biển, đảo chưa nhiều, chủ yếu là du lịch sinh thái cộng đồng gắn với khai thác tài nguyên biển. Tính đến năm 2020, trên lâm phần Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau đã có 10 hộ loại hình dịch vụ du lịch cộng đồng.

Bảng 4. Danh sách 10 điểm du lịch cộng đồng tại VQG Mũi Cà Mau

STT	Điểm đến	Vị trí
1	Điểm du lịch cộng đồng Hoàng Hôn	Ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
2	Điểm du lịch cộng đồng 3 Sứ	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
3	Điểm du lịch cộng đồng Nguyễn Hùng	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
4	Điểm du lịch cộng đồng Tư Ngải	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
5	Điểm DLST cộng đồng Như Ý	Ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
6	Điểm du lịch cộng đồng Hải Nam	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
7	Điểm du lịch cộng đồng Tư Nhuận	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
8	Điểm du lịch cộng đồng Trần Văn Hường	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
9	Điểm du lịch cộng đồng Dân Ba Khía	Ấp Cồn Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển
10	Điểm du lịch cộng đồng Hương Đất Mũi	Ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch tỉnh Cà Mau

Các điểm du lịch cộng đồng chủ yếu nằm trên địa phận của 2 ấp là ấp Mũi và ấp Cồn Mũi của xã Đất Mũi. Điều này dẫn đến khả năng đóng góp và tạo ra lợi ích cho cộng đồng địa phương từ DLBD còn thấp.

2.2.2.6. Công tác quy hoạch du lịch

Công tác quy hoạch và thu hút đầu tư cho phát triển du lịch nói chung và DLBD nói riêng đang được chú trọng. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến 2030 là định hướng quan trọng để thực hiện các quy hoạch, đề án và dự án phát triển du lịch nói chung và DLBD nói riêng. Năm 2018, Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau đến năm 2030. Hiện tại, Cà Mau đang khẩn trương thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; Triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia U Minh Hạ đến năm 2025; Quy hoạch cụm đảo Hòn Khoa; Quy hoạch điểm du lịch sinh thái Đầm Thị Tường, Hòn Đá Bạc,...

Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động du lịch tăng đáng kể song vẫn còn ít, trong đó nguồn vốn phục vụ công tác xúc tiến du lịch hầu hết phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, chưa huy động được nguồn vốn xã hội hóa (Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Cà Mau). Thiếu vốn đầu tư dẫn đến khó khăn trong việc nâng cấp, sửa chữa, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm đến.

2.2.2.7. Môi trường tự nhiên

Vùng biển, đảo Cà Mau môi trường còn khá hoang sơ, chưa chịu ảnh hưởng nhiều bởi các tác động của con người, môi trường trong lành. Phần lớn diện tích khai thác phục vụ du lịch đều nằm trong khu vực bảo tồn thiên nhiên. Tuy nhiên, việc nuôi tôm dưới tán rừng ngập mặn có thể là nguy cơ gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến hệ sinh thái.

2.2.2.8. An ninh quốc phòng và an toàn điểm đến

- *Về an ninh an toàn tại điểm đến:* Đề hướng đến việc xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch an toàn, tỉnh Cà Mau đã mở nhiều lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ, quản lý lĩnh vực du lịch; thiết kế tour, tuyến, phát triển sản phẩm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh. Hàng năm, công tác thanh tra kiểm tra chất lượng dịch vụ du lịch đã được triển khai, xử lý tình trạng chèo kéo khách; quản lý giá cả, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh an toàn cho du khách (Sở Văn hóa- Thể thao-Du lịch Cà Mau). Trong tình hình dịch bệnh, các đơn vị kinh doanh đã tăng cường các biện pháp phòng chống dịch và đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định.

- *Về an ninh quốc phòng:* Việc phát triển du lịch biển, đảo cũng có ý nghĩa lớn đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, vì đảm bảo an ninh quốc phòng nên hoạt động du lịch tại một số đảo cũng bị hạn chế, điển hình là đảo Hòn Khoai.

2.2.2.9. Liên kết vùng

Thời gian qua, Cà Mau đã thực hiện nhiều hoạt động liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành trong cụm phía Tây đồng bằng sông Cửu Long, một số tỉnh Tây Nguyên, TP Hồ Chí Minh và Hà Nội để phát triển sản phẩm du lịch... Đặc biệt, Cà Mau hiện cũng đã mở rộng quan hệ hợp tác du lịch với tỉnh Trat (Thái Lan), tỉnh Koh Kong (Campuchia) và tỉnh Khăm Muộn (Lào) thông qua ký kết bản ghi nhớ hợp tác. Năm 2019, tỉnh đã tổ chức buổi tọa đàm kết nối và hợp tác phát triển du lịch, nhằm kết nối, trao đổi kinh nghiệm, đề xuất giải pháp, xây dựng tour tuyến, liên kết phát triển du lịch không chỉ giữa Cà Mau với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long mà còn tạo liên kết với các tỉnh nằm trên tuyến đường hành lang ven biển phía Nam của Thái Lan và Campuchia.

2.2.3. Đánh giá chung về điều kiện phát triển du lịch biển – đảo tỉnh Cà Mau

Từ hiện trạng những điều kiện phát triển DLBD của tỉnh Cà Mau, bằng kỹ thuật phân tích SWOT, nhóm tác giả phân tích những điểm mạnh, cơ hội, điểm yếu và thách thức của loại hình du lịch này ở tỉnh Cà Mau, từ đó đề xuất một số chiến lược phát triển như bảng sau:

Bảng 4. Phân tích SWOT về điều kiện phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Cà Mau

	Cơ hội (O)	Thách thức (T)
	- Nhiều dự án nâng cấp các điểm, khu du lịch biển, đảo. - Khả năng liên kết trong phát triển du lịch với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các nước trong khu vực Đông Nam Á. - Cơ sở hạ tầng đang ngày càng được nâng cấp, thời gian tiếp cận điểm đến được rút ngắn hơn. - Nhu cầu về du lịch biển, đảo, du lịch trải nghiệm ngày càng tăng.	- Chịu tác động của biến đổi khí hậu. - Đóng góp của du lịch cho cộng đồng địa phương còn hạn chế. - Sức ép cạnh tranh lớn. - Hạn chế trong thu hút vốn đầu tư.
Điểm mạnh (S)	CHIẾN LƯỢC S-O	CHIẾN LƯỢC S-T
- Vị trí địa lý là điểm cực Nam của đất nước. - Hệ sinh thái rừng ngập mặn độc đáo, đa dạng. - Văn hóa ẩm thực đa dạng, hấp dẫn. - Cộng đồng địa phương thân thiện, hiếu khách. - Thời vụ du lịch khá dài. - Môi trường tự nhiên trong lành, điểm đến có tính an toàn khá cao.	- Mở rộng thêm quy mô khu du lịch Mũi Cà Mau. - Phát triển sản phẩm du lịch trải nghiệm cuộc sống người dân vùng rừng ngập mặn, sinh tồn trong rừng ngập mặn, trải nghiệm nghề biển... - Tổ chức định kỳ các lễ hội ẩm thực hằng năm. - Phát triển các tuyến du lịch liên tỉnh Bạc Liêu - Cà Mau - Kiên Giang. - Tổ chức xe đưa đón du khách đến các khu, điểm du lịch biển, đảo.	- Phát triển sản phẩm du lịch trải nghiệm đặc thù gắn với hệ sinh thái rừng ngập mặn và địa hình bãi bồi phù sa. - Huy động nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn tự có của cộng đồng, vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. - Chú trọng các tour du lịch về nguồn của các trường học, cơ quan trong và ngoài tỉnh.
Điểm yếu (W)	CHIẾN LƯỢC W-O	CHIẾN LƯỢC W-T
- Tài nguyên du lịch biển, đảo ít đa dạng, thiếu sức hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. - Khó khai thác hoạt động tắm biển, lặn biển. - Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, thiếu tiện nghi, phân bố không đều. - Thiếu lao động trình độ cao. - Các dịch vụ hỗ trợ chưa đa dạng, sức cạnh tranh thấp.	- Cải tạo, nâng cấp bãi biển Khai Long phục vụ hoạt động tắm biển. - Tổ chức các hoạt động thể thao gắn với không gian vùng biển như chèo thuyền súp, dù lượn, kinh khí cầu,... - Tăng cường truyền thông quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh qua mạng xã hội facebook, tik tok, youtube,...	- Đào tạo nghề cho lao động từ cộng đồng địa phương. - Kết hợp du lịch và chương trình trồng rừng ngập mặn. - Khảo sát nhu cầu của du khách, rà soát các loại hình dịch vụ hỗ trợ, phát triển những dịch vụ đã có, bổ sung dịch vụ còn thiếu. - Sử dụng hiệu quả nguồn vốn sẵn có, từng bước thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

3. Kết luận

Kết quả phân tích các điều kiện phát triển DLBD của tỉnh Cà Mau cho thấy, tỉnh có những điểm mạnh về tài nguyên vị thế, tài nguyên sinh vật, điều kiện khí hậu tạo nên mùa vụ du lịch khá dài, ngoài ra tài nguyên du lịch văn hóa gắn với khu vực biển, đảo đa dạng như văn hóa ẩm thực, đời sống cộng đồng,... tạo cơ sở để phát triển sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, Cà Mau có nhiều điểm yếu trong phát triển loại hình du lịch này, làm giảm sức cạnh tranh so với các điểm đến khác trong vùng và cả nước như địa hình ven biển không thuận lợi cho các hoạt động du lịch như tắm biển, lặn biển,... thiếu lao động trình độ cao và tỉ lệ lao động đã qua đào tạo còn thấp. Ngoài ra, quãng đường di chuyển từ các đầu mối giao thông đến các điểm du lịch biển, đảo của tỉnh xa và mất nhiều thời gian làm hạn chế khả năng tiếp cận và tính kết nối với các điểm du lịch khác trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh các cơ hội về mặt liên kết phát triển du lịch, thị trường khách DLBD ngày càng mở rộng,... hoạt động DLBD của tỉnh cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ sức ép cạnh tranh, tác động của biến đổi khí hậu đến vấn đề đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao lợi ích cho cộng đồng. Trong tương lai, để phát triển DLBD hiệu quả và tăng khả năng thu hút du khách, tỉnh cần tập trung vào việc đầu tư nghiên cứu các sản phẩm đặc thù gắn với các thế mạnh sẵn có, quan tâm đẩy mạnh hoạt động du lịch về nguồn; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó cần chú trọng đào tạo lao động từ cộng đồng tham gia kinh doanh du lịch. Trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch cần phát huy thế mạnh của công nghệ 4.0 và các nền tảng mạng xã hội, nắm bắt xu hướng và thị hiếu khách du lịch thông qua việc định kỳ thực hiện khảo sát du khách. Rà soát các dịch vụ hỗ trợ phát triển DLBD và cải thiện, bổ sung khi cần thiết. Bên cạnh đó, cần tăng cường nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và chú trọng huy động nguồn vốn từ xã hội hóa cho các khu, điểm DLBD. Trên cơ sở xác định được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, việc phát triển DLBD của tỉnh cần được xây dựng kế hoạch và lộ trình phát triển cụ thể, thường xuyên quan tâm đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Michael V. Conlin, Tom Baum, 1995. *Island Tourism: Management Principles and Practice*, Publisher: Wiley, ISBN: 978-0-471-95556-6, 290 Pages.
- [2] Mark Orams, 1998. *Marine Tourism: Development, Impacts and Management*. Publisher: Routledge, 1st edition.
- [3] Siska D. Rahakbauw et al, 2017. Increase Economic Valuation of Marine Ecotourism Spots In Small Islands, *IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science*, Doi :10.1088/1755-1315/89/1/012037.
- [4] Fani Sakellariadou, 2014. The Concept of Marine Ecotourism: Case Study in a Mediterranean Island, *The International Journal of Climate Change: Impacts and Responses*. Volume 5. ISSN: 1835-7156.
- [5] Karl Agius et al, 2016. The potential of coastal ecotourism in central mediterranean islands: a case study from the Aegadian archipelago. *Rapp. Comm. int. Mer Médit*, 41.
- [6] Atikah Nurhayati et al, 2019. Model Development of A Synergistic Sustainable Marine Ecotourism—A Case Study in Pangandaran Region, West Java Province, Indonesia, *Sustainability* 2019, 11, 3418; doi:10.3390/su11123418
- [7] Joan. I. G, et al, 2017. Sustainable tourism management and development of a Greek coastal municipality, *The International Journal of Sustainable Development and World Ecology*. DOI: 10.1080/13504509.2015.1102780
- [8] Yorghos A. & Dennis.J. G, 2002. *Island Tourism and Sustainable Development: Caribbean, Pacific, and Mediterranean Experiences*, Publisher: Praeger. ISBN-10: 0275962032.

- [9] Lê Đức An, 2008. *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam tài nguyên và phát triển*. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr.18-32,133-161.
- [10] Uông Đình Khanh, 2016. Tiềm năng phát triển du lịch hệ thống đảo ven bờ Việt Nam. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Biển*, tập 16, số 1.
- [11] Lê Trọng Bình, 2007. Một số giải pháp đột phá phát triển du lịch vùng biển và ven biển. *Viện nghiên cứu phát triển du lịch*.
- [12] Vũ Tuấn Hưng, 2021. Thực hiện quy hoạch không gian biển Việt Nam: Nhân tố tác động và một số đề xuất. *Tạp chí Khoa học xã hội Thành Phố Hồ Chí Minh*, số 8/2021.
- [13] Thủ tướng Chính phủ, 2016. Quyết định 537/QĐ-TTg về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến 2030. Quyết định 537/QĐ-TTg ngày 04/04/2016.
- [14] Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, 2012. Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Số: 1062/QĐ-UBND. Ngày 24 tháng 07 năm 2012.
- [15] Cao Văn Khiên, 2015. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái biển, đảo Cà Mau. *Tạp chí Môi trường*, 2015 (8), tr. 54-55.
- [16] Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Cà Mau, 2019. Công văn 2518/SVHTTDL-QLDL về việc thu thập thông tin tình hình phát triển du lịch tại các tỉnh/thành phố ven biển. Ngày 30/8/2019.
- [17] Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Cà Mau, 2020. Công văn 1200/SVHTTDL-QLDL về việc tổng hợp thông tin, số liệu phục vụ nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Ngày 08/5/2020.
- [18] Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Cà Mau, 2020. Báo cáo 526/BC-SVHTTDL Báo cáo kết quả tình hình hoạt động du lịch năm 2020. Ngày 18/12/2020.

ABSTRACT

Assessing the development conditions of marine tourism in Ca Mau province

Pham Hong Mo^{1*}, Pham Xuan Hau² and Truong Van Tuan³

^{1,3}*Faculty of Geography, Ho Chi Minh City University of Education*

²*Faculty of Tourism, Van Hien University*

Currently, marine tourism plays an increasingly important role in the tourism industry structure in many coastal regions. In particular, Ca Mau province with three sides bordering the sea, long coastline and coastal islands has also been exploiting marine resources for tourism development. The article analyzes the conditions for developing marine tourism within the province in order to assess the potential for developing this type of tourism in the province, as a basis for developing orientations and development plans in the future. Besides the analysis of advantages and disadvantages of development conditions, the author uses SWOT analysis techniques to assess strengths, weaknesses, opportunities, and challenges for the development of marine tourism in Ca Mau province. The analysis results show that Ca Mau does not possess many competitive advantages to develop marine tourism, but there are some advantages in terms of position resources, biological resources, climate,... In addition, the factor of human resources, attracting investment capital, accessibility (in terms of time),... are challenges for the province's tourism in general and marine tourism in particular.

Keywords: tourism, marine tourism, tourism development conditions in Ca Mau